

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 195/2020/HS-ST

Ngày: 24-6-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thu Định.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Quang Bảo

Bà Trịnh Thị Kim Cúc

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quang Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 196/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 196/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ tên: **Trần Khắc Đ** - sinh năm 1987 tại: Tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số 1140 đường L, phường X, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Khắc Đ1 và bà Hoàng Thị Q; có vợ Ngô Thị M và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 19-11-2016 bị Công an phường Trần Đăng Ninh, thành phố Nam Định xử phạt hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, Ngày 22-12-2016 bị Công an phường Trần Tế Xương, thành phố Nam Định xử phạt hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, Ngày 10-01-2017 bị Công an xã Mỹ Xá, thành phố Nam Định xử phạt hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31-3-2020, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 09-4-2020 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***- Người làm chứng:*** Anh Phạm Văn T, anh Trần Văn T1 (không triệu tập tới phiên tòa).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 05 phút ngày 31-3-2020, tổ công tác Công an phường Quang Trung, thành phố Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa số nhà 50 đường C, phường T, thành phố Đ phát hiện Trần Khắc Đ đang điều khiển xe máy biển kiểm soát: 18Z5-4121 một mình có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện, thu giữ trong lòng bàn tay phải của ĐĐộ 02 gói nhỏ bọc nilong màu đen, bên trong là lớp giấy bạc màu vàng đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (Đ khai đó là Heroine). Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng, đưa Đ cùng người làm chứng về trụ sở Công an thành phố Nam Định lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của Đ: chiếc xe máy biển kiểm soát: 18Z5-4121 và số tiền 70.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã trưng cầu giám định vật chứng thu giữ. Tại bản kết luận giám định số 389/GĐKTHS ngày 03-4-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu vật niêm phong thu giữ của Trần Khắc Đ gửi giám định đều là chất ma túy, loại chất ma túy là Heroine, tổng khối lượng mẫu là 0,165 gam (không phải một sáu năm gam).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Trần Khắc Đ khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để bán kiếm lời và nguồn gốc gói ma túy như sau: Khoảng 20 giờ ngày 30-3-2020, Đ gặp T2 (là bạn nghiện) tại khu vực cầu X, xã X, thành phố Đ. T2 đưa cho Đ 300.000 đồng và nhờ Đ mua hộ 02 gói Heroine với giá 200.000 đồng, còn lại 100.000 đồng là tiền công của Đ. Đ đồng ý và cầm tiền T2 đưa rồi đi về nhà. Đến khoảng 12 giờ 45 phút ngày 31-3-2020, Đ điều khiển xe máy biển kiểm soát: 18Z5-4121 từ nhà đi đổ 30.000 đồng tiền xăng rồi đi đến khu vực đường C, phường N, thành phố Đ gặp và mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Đ cầm 02 gói ma túy vừa mua trong lòng bàn tay phải rồi lên xe đi về. Khi Đ đi đến khu vực trước cửa số nhà 50 đường C, phường T, thành phố Đ thì bị phát hiện bắt giữ như đã nêu trên.

Đối với đối tượng đã bán gói ma túy cho Trần Khắc Đ và đối tượng nhờ Trần Khắc Đ mua ma túy, tài liệu cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên đã tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Bản cáo trạng số 199/CT-VKSTPND ngày 29-5-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố bị cáo Trần Khắc Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Trần Khắc Đ tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ

nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Khắc Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Áp dụng khoản 1 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Trần Khắc Đ từ 33 tháng tù đến 39 tháng tù; phạt tiền bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Khắc Đ nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Khắc Đ không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Khắc Đ phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 13 giờ 05 phút ngày 31-3-2020, tại khu vực trước cửa số nhà 50 đường C, phường T, thành phố Đ, Trần Khắc Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,165 gam Heroine mục đích để bán kiếm lời thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi mua bán ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện nên bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Khắc Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Khắc Đ không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt:

Xét bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, tuy đã hết thời hiệu để bị coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để ăn năn hối cải mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội cho thấy bị cáo là đối tượng khó giáo dục, cải tạo nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm khắc. Tuy nhiên, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử chỉ xử phạt bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo mua bán ma túy để kiếm lời nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 xử lý vật chứng của vụ án như sau:

- Số ma túy đã thu giữ của bị cáo Trần Khắc Đ là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 70.000 đồng là tiền công bị cáo Trần Khắc Đ mua hộ ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Chiếc xe máy biển kiểm soát: 18Z5-4121 là tài sản cá nhân của bị cáo Trần Khắc Đ, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử sẽ trả lại cho bị cáo, song tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Khắc Đ bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Tuyên bố bị cáo Trần Khắc Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.**

- Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Khắc Đ 02 năm 09 tháng tù (Hai năm chín tháng tù). Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 31-3-2020.

**2. Hình phạt bổ sung:**

- Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Phạt tiền bị cáo Trần Khắc Đ 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

### **3. Xử lý vật chứng:**

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 70.000 đồng thu giữ của bị cáo Trần Khắc Đ.

Trả lại cho bị cáo Trần Khắc Đ chiếc xe máy biển kiểm soát: 18Z5-4121, song tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 01-6-2020).

### **4. Án phí:**

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Bị cáo Trần Khắc Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

### **5. Quyền kháng cáo:**

Bị cáo Trần Khắc Đ được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Phạm Thị Thu Định**

